

Số: **1050**/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày **06** tháng **06** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Cụm thi đua,
Khối thi đua ngành Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua ngành Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1280/QĐ-BTP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Cụm thi đua, Khu vực thi đua ngành Tư pháp.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Trưởng, Phó Trưởng các Cụm thi đua, Khối thi đua, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tịnh



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CỤM THI ĐUA, KHỐI THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1050/QĐ-BTP ngày 06 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cụm thi đua các đơn vị thuộc Bộ, Cụm thi đua các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Khối thi đua các Chi cục Thi hành án dân sự thuộc Cụm thi đua (sau đây gọi là Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm), Trưởng Cụm thi đua, Trưởng Khối thi đua, Phó Trưởng Cụm thi đua, Phó Trưởng Khối thi đua (sau đây gọi là Trưởng, Phó Trưởng Cụm, Khối thi đua) và các thành viên; nguyên tắc, hoạt động, quan hệ công tác của Cụm, Khối thi đua và trình tự thủ tục, thời hạn nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng của Cụm, Khối thi đua ngành Tư pháp.

2. Quy chế này áp dụng đối với Cụm, Khối thi đua; Trưởng, Phó Trưởng, thành viên Cụm, Khối thi đua và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cụm thi đua, Khối thi đua

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động, địa bàn khu vực của các đơn vị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Cụm thi đua các đơn vị thuộc Bộ, Cụm thi đua các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua Chi cục Thi hành án dân sự. Cụm thi đua, Khối thi đua có chức năng tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức phát động, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hàng năm, theo chuyên đề phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm.

2. Cụm thi đua có các nhiệm vụ:

a) Tổ chức phát động, ký giao ước thi đua để thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động; đề ra các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả phong trào thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm;

b) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hàng năm và đề ra phương hướng nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua; chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm;

c) Thống nhất đánh giá hiệu quả, tác dụng của phong trào thi đua; kiểm tra kết quả thực hiện các phong trào thi đua, kết quả tự chấm điểm thi đua theo tiêu chí chấm điểm và xếp hạng thi đua của Bộ Tư pháp của các đơn vị đề nghị suy tôn các danh hiệu thi đua dự kiến suy tôn tại Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm;

d) Bình chọn, suy tôn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm để đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

3. Khối thi đua có các nhiệm vụ:

a) Hàng năm, Khối thi đua hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Cụm thi đua và Cục Thi hành án dân sự cấp trên phát động;

b) Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, Cụm thi đua; xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết của Khối thi đua, thực hiện sơ kết, tổng kết bằng hình thức phù hợp do Khối thi đua thống nhất theo từng năm (tập trung, trực tuyến hoặc bằng văn bản), tổng hợp kết quả gửi Cục Thi hành án dân sự có các đơn vị thành viên Khối thi đua đồng thời gửi Cụm thi đua để tổng hợp chung; tham gia kiểm tra chéo do Cụm thi đua tổ chức;

c) Căn cứ kết quả đề nghị suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” của Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh đối với Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc Cục là thành viên của Khối thi đua, căn cứ kết quả kiểm tra chéo đối với các đơn vị đề nghị, Khối thi đua tổ chức bỏ phiếu kín suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” thông qua phương pháp bầu trực tiếp (nếu hội nghị tập trung) hoặc xin ý kiến văn bản, lựa chọn suy tôn đơn vị xuất sắc nhất, gửi kết quả cho Cụm thi đua để tổ chức bình xét, suy tôn tại Cụm thi đua, có sự tham dự bỏ phiếu của các Khối trưởng thuộc Cụm;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, Trưởng Cụm thi đua và Cục Thi hành án dân sự địa phương cấp trên giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Cụm thi đua, Khối thi đua

1. Cơ cấu tổ chức của Cụm thi đua

a) Cụm thi đua có Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua và các thành viên;

b) Giúp việc cho Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua là công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị có Thủ trưởng được cử là Trưởng hoặc Phó Trưởng Cụm thi đua.

2. Cơ cấu tổ chức của Khối thi đua

a) Khối thi đua có Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua và các thành viên;

b) Giúp việc cho Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua là công chức của cơ quan, đơn vị có Thủ trưởng được cử là Trưởng hoặc Phó Trưởng Khối thi đua.

3. Việc cử Trưởng, Phó Trưởng Cụm, Khối thi đua do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định theo cơ chế luân phiên hàng năm trên cơ sở đề nghị của Trưởng Cụm thi đua năm trước và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Cụm, Khối thi đua hoạt động trên nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tự giác, tự chịu trách nhiệm, công khai, công bằng, minh bạch và vì sự phát triển.

2. Cụm, Khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; những vấn đề có ý kiến khác nhau được thảo luận tại Hội nghị hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ CÁC THÀNH VIÊN

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm thi đua

1. Trưởng Cụm thi đua có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Phó Trưởng Cụm thi đua tổ chức thực hiện các hoạt động thi đua của Cụm thi đua theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này; Trưởng Cụm thi đua các đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp về mọi hoạt động của Cụm thi đua; Trưởng Cụm thi đua Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp về mọi hoạt động của Cụm thi đua và của các Khối thi đua thuộc Cụm;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Cụm thi đua tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; thay mặt Cụm thi đua chủ trì, điều hành các hoạt động

thi đua của Cụm; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Cụm thi đua, thay mặt Cụm thi đua ký các văn bản để triển khai nhiệm vụ của Cụm thi đua và được sử dụng chữ ký, con dấu (nếu có) của đơn vị khi ban hành các văn bản này;

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm thi đua;

d) Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Trưởng Khối thi đua thuộc Cụm thi đua báo cáo, cung cấp số liệu kết quả công tác, xác minh, giải trình về tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, Khối thi đua;

đ) Trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị Cụm thi đua trong đó dự kiến thành phần, nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm và kèm theo dự toán kinh phí đề nghị Quỹ Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp cấp hỗ trợ tổ chức Hội nghị sau khi thống nhất với Phó Trưởng Cụm thi đua;

e) Chủ trì, phối hợp với Phó Trưởng Cụm thi đua dự thảo các văn bản có liên quan trình Hội nghị của Cụm thi đua; chuẩn bị nội dung chương trình, tài liệu, thời gian, địa điểm, mời thành phần tham dự các Hội nghị của Cụm thi đua; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp về kết quả tổ chức Hội nghị theo quy định;

g) Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp và Nghị quyết các phiên họp của Cụm thi đua; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các phong trào thi đua trong Cụm thi đua;

h) Được sử dụng công chức, viên chức, người lao động và các điều kiện, phương tiện làm việc của đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Cụm thi đua;

i) Trao đổi thống nhất với Phó Trưởng Cụm thi đua, Trưởng các Khối thi đua để dự kiến Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua, Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua thuộc Cụm thi đua của năm tiếp theo, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 20 tháng 11 hàng năm;

k) Trình hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua cho tập thể theo quy định của Quy chế này;

l) Bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu cho Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua năm tiếp theo theo quyết định cử Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi kết thúc Hội nghị Tổng kết của Cụm thi đua;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

2. Phó Trưởng Cụm thi đua có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Cụm thi đua thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Cụm thi đua phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Cụm thi đua về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó;

b) Thay mặt Trưởng Cụm thi đua giải quyết các công việc của Trưởng Cụm và được ban hành các văn bản để triển khai nhiệm vụ của Cụm thi đua theo quy định của Quy chế này khi Trưởng Cụm thi đua vắng mặt hoặc khi được ủy quyền;

c) Tham gia với Trưởng Cụm thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung, tài liệu Hội nghị của Cụm thi đua, tổ chức các hoạt động kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua;

d) Đề xuất với Trưởng Cụm thi đua các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác thi đua, bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua trong Cụm thi đua;

đ) Sử dụng công chức, viên chức, người lao động và các điều kiện, phương tiện làm việc của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Cụm thi đua khi được Trưởng Cụm phân công;

e) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Cụm thi đua; trường hợp không thống nhất với sự chỉ đạo của Trưởng Cụm thi đua thì vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo đó, đồng thời trao đổi, xin ý kiến Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp để báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng.

3. Trưởng hoặc Phó Trưởng Cụm thi đua là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của các Khối thi đua thuộc Cụm theo quy định; tham dự và chỉ đạo hội nghị của Khối thi đua thuộc Cụm nếu có tổ chức.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên của Cụm thi đua

1. Chỉ đạo và tổ chức phong trào thi đua đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua trong Cụm thi đua.

2. Tổ chức ký kết giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị, tổng hợp, báo cáo với Cụm thi đua; đại diện đơn vị tham gia ký kết giao ước thi đua do Cụm thi đua tổ chức.

3. Tham gia đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc của Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi

đua và thực hiện việc kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở lĩnh vực, đơn vị được giao phụ trách, lồng ghép trong các đợt kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Bình xét thi đua đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý, gửi kết quả bình xét cho Khối thi đua để bình xét suy tôn tại Khối thi đua đối với đơn vị trực thuộc; báo cáo kết quả và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tư pháp và theo yêu cầu của Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua.

6. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, phát biểu ý kiến và biểu quyết tại các Hội nghị do Cụm thi đua tổ chức.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Cụm thi đua phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Khối thi đua, Phó Trưởng Khối thi đua

1. Trưởng Khối thi đua có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Phó Trưởng Khối thi đua tổ chức thực hiện các hoạt động thi đua của Khối thi đua theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Tổng cục Thi hành án dân sự và Cụm thi đua về mọi hoạt động của Khối thi đua;

b) Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Khối thi đua báo cáo cung cấp số liệu kết quả công tác, giải trình về tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi Khối thi đua;

c) Phối hợp với Phó Trưởng Khối thi đua dự thảo các văn bản có liên quan trình các Hội nghị của Cụm, Khối thi đua. Thay mặt Khối tham dự và cho ý kiến bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua các Chi cục Thi hành án dân sự thuộc các Khối thi đua của Cụm thi đua đề nghị;

d) Được sử dụng công chức và các điều kiện phương tiện làm việc của đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Khối thi đua;

đ) Bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu cho Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua năm tiếp theo theo quyết định cử Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi kết thúc Hội nghị Tổng kết của Cụm thi đua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và Cụm thi đua giao.

2. Phó Trưởng Khối thi đua có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Khối thi đua thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Khối thi đua phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Khối thi đua về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó;

b) Thay mặt Trưởng Khối thi đua giải quyết các công việc của Trưởng Khối thi đua và được ban hành các văn bản để triển khai nhiệm vụ của Khối thi đua theo quy định của Quy chế này khi Trưởng Khối thi đua vắng mặt hoặc khi được ủy quyền;

c) Tham gia với Trưởng Khối thi đua xây dựng chương trình kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung, tài liệu Hội nghị của Khối thi đua, tổ chức các hoạt động kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Khối thi đua;

d) Đề xuất với Trưởng Khối thi đua các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác thi đua bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua trong Khối thi đua;

đ) Được sử dụng công chức và các điều kiện phương tiện làm việc của đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Khối thi đua;

e) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Khối thi đua; trường hợp không thống nhất với sự chỉ đạo đó thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên của Khối thi đua

1. Tổ chức hưởng ứng phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua trong Khối thi đua.

2. Tổ chức tham gia giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị, tổng hợp, báo cáo kết quả tham gia với Khối thi đua.

3. Tham gia đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Khối (nếu có) ở các đơn vị theo sự phân công của Trưởng Khối thi đua, phục vụ công tác kiểm tra của Cụm, Khối thi đua theo kế hoạch của Cụm thi đua hoặc Khối thi đua đề ra.

4. Bình xét thi đua đối với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị, báo cáo kết quả và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đúng quy định.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua.

6. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, phát biểu ý kiến và biểu quyết tại các Hội nghị do Khối thi đua tổ chức.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Khối thi đua phân công.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA, KHỐI THI ĐUA

Điều 9. Phát động phong trào thi đua của Cụm thi đua; hưởng ứng phong trào thi đua của Khối thi đua

1. Phát động, hưởng ứng phong trào thi đua của Cụm thi đua

a) Trên cơ sở Kế hoạch phát động phong trào thi đua thường xuyên, phong trào thi đua theo chuyên đề của Bộ, ngành Tư pháp; phương hướng hoạt động của Cụm thi đua được đề ra tại Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua năm trước, Cụm thi đua ban hành, tổ chức triển khai Kế hoạch phát động phong trào thi đua và Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua trong năm với các nội dung, tiêu chí cụ thể phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm công tác của ngành Tư pháp, đặc thù nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ, của các Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự địa phương là thành viên trong Cụm thi đua sau khi có ý kiến góp ý của các đơn vị thành viên;

b) Các đơn vị thành viên của Cụm thi đua tổ chức hưởng ứng, triển khai phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị gửi cho Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua và Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp trước ngày 10 tháng 02 hàng năm;

c) Kế hoạch phát động phong trào thi đua, Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua được gửi cho Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

2. Hưởng ứng triển khai phong trào thi đua của Khối thi đua

a) Trên cơ sở Kế hoạch phát động phong trào thi đua thường xuyên, phong trào thi đua theo chuyên đề của Bộ Tư pháp, của Tổng cục Thi hành án dân sự, phương hướng hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua đề ra năm trước, Khối thi đua ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động của Khối thi đua trong năm theo các nội dung, tiêu chí cụ thể phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm công tác của hệ thống Thi hành án dân sự, đặc thù nhiệm vụ của các Chi cục Thi hành án dân sự là thành viên trong Khối thi đua sau khi có ý kiến góp ý của các đơn vị thành viên;

b) Các đơn vị thành viên của Khối thi đua tổ chức hưởng ứng, triển khai phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, tổng hợp kết quả gửi Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp trên trực tiếp và gửi Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua trước ngày 01 tháng 02 hàng năm;

c) Kết quả hưởng ứng phong trào thi đua, Kế hoạch hoạt động của Khối thi đua được gửi Trưởng Cụm thi đua trước ngày 10 tháng 02 hàng năm.

Điều 10. Sơ kết thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua

Cụm thi đua, Khối thi đua tổ chức sơ kết bằng văn bản để đánh giá kết quả phong trào thi đua 06 tháng đầu năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào thi đua 06 tháng cuối năm của Cụm, Khối thi đua. Báo cáo kết quả 06 tháng của Khối thi đua gửi về Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua; của Cụm thi đua gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp theo thời hạn quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

Điều 11. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua đối với Cụm thi đua, Khối thi đua

1. Hàng năm, Trưởng Cụm thi đua thống nhất với Phó Trưởng Cụm thi đua xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra và gửi cho các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra chậm nhất là 15 ngày, trước khi tiến hành kiểm tra.

2. Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua phối hợp kiểm tra trực tiếp hoặc tổ chức các Đoàn kiểm tra để kiểm tra chéo giữa các cơ quan, đơn vị trong Cụm, Khối thi đua thuộc Cụm. Trưởng Cụm thi đua quyết định thành phần Đoàn kiểm tra, Trưởng hoặc Phó Trưởng Khối thi đua được phân công tham gia Đoàn kiểm tra khi Cụm tổ chức kiểm tra đối với đơn vị thành viên của Khối. Trong trường hợp cần thiết, mời đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp tham gia Đoàn kiểm tra.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo nội dung trong Kế hoạch kiểm tra, mời các thành phần tham dự và bố trí thời gian, địa điểm làm việc, báo cáo, cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

4. Đoàn kiểm tra phải đánh giá khách quan, thực chất kết quả thực hiện phong trào thi đua, thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân, phát hiện các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, tháo gỡ hoặc báo cáo, đề nghị Bộ Tư pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua làm cơ sở thẩm định kết quả bình xét thi đua tại Hội nghị Tổng kết thi đua của Cụm thi đua.

5. Đoàn kiểm tra phải tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra kèm theo Biên bản kiểm tra đối với từng đơn vị gửi về Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua để tổng

hợp chung và báo cáo về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp chậm nhất là 10 ngày sau khi kết thúc kiểm tra.

Điều 12. Tổng kết thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua

1. Tổng kết thi đua của Cụm thi đua

a) Tổng kết thi đua của Cụm thi đua được tổ chức bằng hình thức Hội nghị. Trưởng Cụm thi đua xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị Tổng kết thi đua, dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị gửi Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đồng thời gửi cho các đơn vị thành viên của Cụm thi đua để tổ chức thực hiện;

b) Việc tổng kết thi đua của Cụm thi đua được tiến hành xong trước ngày 25 tháng 01 năm sau.

2. Tổng kết thi đua của Khối thi đua

a) Tổng kết thi đua của Khối thi đua được tổ chức bằng hình thức phù hợp do Khối thống nhất theo từng năm (tập trung, trực tuyến tại điểm cầu các Cục Thi hành án dân sự có đơn vị trực thuộc là thành viên hoặc bằng văn bản) sau khi xin ý kiến của Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua. Trưởng Khối thi đua xây dựng Kế hoạch tổ chức Tổng kết thi đua, dự kiến thời gian, địa điểm (nếu tổ chức tập trung hoặc trực tuyến) tổ chức Hội nghị gửi Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các địa phương có đơn vị là Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua để chỉ đạo, gửi Cụm thi đua trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để quyết định đồng thời gửi cho các đơn vị thành viên của Khối thi đua để tổ chức thực hiện;

b) Việc tổng kết thi đua của Khối thi đua được tiến hành xong trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

Điều 13. Hội nghị Tổng kết thi đua của Cụm thi đua

1. Hội nghị Tổng kết thi đua của Cụm thi đua được tổ chức để đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua hàng năm; biểu dương các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến tiêu biểu xuất sắc của Cụm thi đua được suy tôn từ các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Bộ, ngành phát động trong năm; bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”; thực hiện việc giao, nhận nhiệm vụ Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua, Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua của Cụm thi đua năm tiếp theo.

2. Hội nghị Tổng kết thi đua của Cụm thi đua thực hiện các nội dung sau:

a) Cho ý kiến thông qua báo cáo tổng kết; trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có) trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nội dung phong trào thi đua của Cụm thi đua; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua của Cụm thi đua;

b) Giới thiệu những sáng kiến, mô hình mới, cách làm hay của các điển hình tiên tiến tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng trong Cụm thi đua và biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến (nếu có);

c) Bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua;

d) Giao nhận nhiệm vụ Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua; Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua;

đ) Tổ chức ký kết giao ước thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua thuộc Cụm năm tiếp theo.

3. Tham dự Hội nghị Tổng kết thi đua của Cụm thi đua gồm đại diện Lãnh đạo Bộ Tư pháp; đại diện Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hội nghị; đại diện Lãnh đạo và công chức theo dõi công tác thi đua, khen thưởng Cụm thi đua của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp; đại diện Lãnh đạo và công chức theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của Tổng cục Thi hành án dân sự, đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có liên quan đối với Hội nghị của các Cụm thi đua Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ); thủ trưởng và công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên của Cụm thi đua (trong trường hợp Thủ trưởng các đơn vị là thành viên của Cụm vắng mặt thì uỷ quyền cho Phó Thủ trưởng đơn vị tham dự hợp thay, cấp phó được uỷ quyền thực hiện đầy đủ các quyền hạn, nhiệm vụ như Thủ trưởng đơn vị); Trưởng, Phó Trưởng các Khối thi đua thuộc Cụm thi đua; các điển hình tiên tiến tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của Cụm thi đua; đại diện các tập thể được đề cử suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”.

Điều 14. Hội nghị Tổng kết thi đua của Khối thi đua

1. Hội nghị Tổng kết thi đua của Khối thi đua (trong trường hợp tổ chức tập trung hoặc trực tuyến) được tổ chức để đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua hàng năm; biểu dương các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến tiêu biểu xuất sắc của Khối thi đua được suy tôn từ các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và Cụm thi đua phát

động trong năm; bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”; tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối thi đua năm tiếp theo.

2. Hội nghị Tổng kết thi đua của Khối thi đua thực hiện các nội dung sau:

a) Cho ý kiến thông qua báo cáo tổng kết; trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có) trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nội dung công tác thi đua của Khối thi đua; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua của Khối thi đua;

b) Bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”;

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua của Khối thi đua năm tiếp theo.

3. Tham dự Hội nghị Tổng kết thi đua của Khối thi đua gồm đại diện Lãnh đạo và công chức theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp (do Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đối với từng Khối thi đua khi thấy cần thiết); Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự là Trưởng hoặc Phó Trưởng Cụm thi đua; đại diện Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các đơn vị trực thuộc Khối thi đua; Trưởng, Phó Trưởng Khối thi đua, Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng được Thủ trưởng ủy quyền của các đơn vị thành viên Khối thi đua.

4. Trưởng các Khối thi đua dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị trình Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm thi đua quyết định (nếu có).

Điều 15. Bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua của Cụm thi đua, Khối thi đua

1. Bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua của Cụm thi đua

a) Căn cứ mức độ và phạm vi ảnh hưởng của thành tích đạt được, tiêu chuẩn, chỉ tiêu quy định và theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc Cụm thi đua đối với các đơn vị đã ký giao ước thi đua, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Cụm thi đua lựa chọn những tập thể tiêu biểu, xuất sắc để đưa ra Cụm thi đua bỏ phiếu bình xét, suy tôn;

b) Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng được Thủ trưởng ủy quyền) của các cơ quan, đơn vị thành viên của Cụm bỏ phiếu bình xét, suy tôn đối với các tập thể trong Cụm thi đua các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền) của các Sở Tư pháp là thành viên Cụm thi đua bỏ phiếu bình xét, suy tôn đối với các Sở Tư pháp; Cục trưởng (hoặc Phó Cục trưởng được Cục trưởng ủy quyền) của các Cục Thi hành án dân sự là thành viên Cụm

thi đua bỏ phiếu, bình xét, suy tôn đối với các Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự; Trưởng Khối thi đua (hoặc Phó Trưởng Khối thi đua thuộc Cụm thi đua theo thống nhất của Khối thi đua) tham gia bỏ phiếu cho các Chi cục Thi hành án dân sự thuộc Cụm thi đua;

c) Kết quả bỏ phiếu chỉ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên có quyền bỏ phiếu tham gia bỏ phiếu của từng Cụm thi đua các đơn vị thuộc Bộ, Cụm thi đua các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự. Tập thể được Cụm thi đua suy tôn phải đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu tán thành của các đơn vị thuộc Bộ; của các Sở Tư pháp; của các Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự là Trưởng Khối thi đua.

d) Trong trường hợp kết quả suy tôn lần đầu tiên không đủ chỉ tiêu được phân bổ, Hội nghị của Cụm thi đua xem xét, thảo luận quyết định việc bỏ phiếu tiếp theo;

đ) Hội nghị Cụm thi đua cử Ban kiểm phiếu trên cơ sở biểu quyết đa số;

e) Kết quả bỏ phiếu của từng Cụm thi đua các đơn vị thuộc Bộ, Cụm thi đua các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự được báo cáo, thông qua tại Hội nghị tổng kết Cụm thi đua.

2. Bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua của Khối thi đua

a) Chi cục trưởng (hoặc Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền) của các Chi cục Thi hành án dân sự là thành viên Khối thi đua bỏ phiếu bình xét, suy tôn đối với các tập thể đề nghị suy tôn là Chi cục Thi hành án dân sự trong Khối thi đua;

b) Mỗi Khối thi đua được bình xét suy tôn không quá 02 Chi cục Thi hành án dân sự để đề nghị Cụm thi đua bình xét suy tôn “Cờ thi đua ngành Tư pháp” theo chỉ tiêu quy định;

c) Kết quả bỏ phiếu chỉ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Khối thi đua có quyền bỏ phiếu tham gia bỏ phiếu. Tập thể được Khối thi đua suy tôn phải đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu tán thành của Khối;

d) Trong trường hợp kết quả suy tôn lần đầu tiên không đủ chỉ tiêu được phân bổ, Hội nghị của Khối thi đua xem xét, thảo luận quyết định việc bỏ phiếu tiếp theo;

đ) Hội nghị Khối thi đua cử Ban kiểm phiếu trên cơ sở biểu quyết đa số;

e) Biên bản Hội nghị và kết quả kiểm phiếu suy tôn của Khối thi đua được gửi về Cụm thi đua đồng thời gửi Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp chậm nhất là

05 ngày kể từ khi kết thúc bình xét suy tôn của Khối thi đua để tổng hợp, thực hiện quy trình tiếp theo.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Theo định kỳ 6 tháng và hàng năm, các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả triển khai phong trào thi đua của đơn vị về Trưởng, Phó Trưởng Cụm, Khối thi đua; các Khối thi đua có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả triển khai phong trào thi đua của Khối về Cụm thi đua. Thời gian gửi báo cáo và niên độ báo cáo do Trưởng Cụm, Khối thi đua quy định cụ thể.

2. Các Cụm thi đua gửi Báo cáo sơ kết 6 tháng và báo cáo tổng kết phong trào thi đua hàng năm của Cụm về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp theo thời hạn sau: Báo cáo sơ kết 6 tháng trước ngày 15 tháng 6 hàng năm; Báo cáo tổng kết năm trước ngày 15 tháng 01 năm sau. Trường hợp có sự thay đổi về thời hạn gửi báo cáo, Bộ Tư pháp sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Quan hệ công tác giữa Cụm thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức triển khai phong trào thi đua của các Cụm thi đua; xét, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các danh hiệu thi đua cho các tập thể theo đề nghị của Cụm thi đua.

2. Cụm thi đua tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp về tổ chức phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua; bình xét, suy tôn và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét, trình Bộ trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các danh hiệu thi đua cho các tập thể thuộc Cụm thi đua theo quy định.

Điều 18. Quan hệ công tác giữa Cụm thi đua với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

1. Cụm thi đua thường xuyên, chủ động cập nhật tình hình, trao đổi, cung cấp thông tin, báo cáo kết quả hoạt động và các vấn đề phát sinh, vướng mắc, xin ý kiến (nếu có) trong tổ chức phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc Cụm về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

2. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp duy trì mối quan hệ thường xuyên với các Cụm, Khối thi đua thuộc Cụm; chủ động trao đổi, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức phong trào thi đua của các Cụm thi đua; tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp về việc xét khen thưởng và thông báo kết quả xét khen thưởng của Hội đồng đối với các trường hợp Cụm thi đua đề nghị khen thưởng; tiếp nhận, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của các Cụm thi đua, Khối thi đua (trong trường hợp cần thiết) về công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất Bộ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xem xét, quyết định.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa Khối thi đua thuộc Cụm với Cụm thi đua

1. Cụm thi đua Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức triển khai phong trào thi đua của các Khối thi đua thuộc Cụm; trên cơ sở kết quả suy tôn của Khối thi đua và đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có tập thể Chi cục trực thuộc được suy tôn, Cụm thi đua suy tôn, đề nghị Bộ trưởng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho các tập thể Chi cục Thi hành án dân sự thuộc Khối thi đua.

2. Khối thi đua thuộc Cụm tham mưu tổ chức phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua; bình xét, suy tôn và đề nghị Cụm thi đua bình xét, suy tôn trình Bộ trưởng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho các tập thể thuộc Khối thi đua theo quy định.

3. Chủ động cập nhật tình hình, trao đổi, cung cấp thông tin, báo cáo kết quả hoạt động và các vấn đề phát sinh, vướng mắc, xin ý kiến (nếu có) trong tổ chức phong trào thi đua cho Cụm thi đua.

Điều 20. Quan hệ công tác giữa Cụm thi đua, Khối thi đua với các đơn vị thành viên

1. Cụm, Khối thi đua duy trì mối quan hệ thường xuyên với Thủ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện; nhận xét, đánh giá kết quả phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Các cơ quan, đơn vị trong Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ của đơn vị thành viên được quy định tại Quy chế này theo yêu cầu của Cụm, Khối thi đua.

Chương V

THỦ TỤC VÀ THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Hồ sơ của đơn vị đề nghị suy tôn trình Cụm thi đua, Khối thi đua và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

1. Hồ sơ đề nghị suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Cờ thi đua của Chính phủ” bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng đơn vị, nơi có tập thể được đề nghị, suy tôn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (01 bản chính kèm theo danh sách trích ngang thành tích của tập thể được đề nghị);

b) Biên bản họp bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (đối với đơn vị theo quy định có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở) hoặc Biên bản họp của đơn vị và kết quả bỏ phiếu (đối với đơn vị theo quy định không có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở) nơi có tập thể được đề nghị, suy tôn (01 bản chính);

c) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị, có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị và có xác nhận của cấp trình khen thưởng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Báo cáo thành tích phải liệt kê đầy đủ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đạt được làm căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định;

d) Bảng tự chấm điểm, xếp hạng thi đua theo quy định của Bộ Tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị suy tôn của các tập thể gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp và các thành viên trong Cụm, Trưởng Khối thi đua chậm nhất là 07 ngày trước ngày tổ chức Hội nghị Tổng kết của Cụm, Khối thi đua để nghiên cứu, bình xét.

Điều 22. Hồ sơ của Cụm thi đua gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

1. Hồ sơ của Cụm thi đua gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị của Trưởng Cụm thi đua (02 bản chính - kèm theo danh sách trích ngang của các tập thể được suy tôn tại Hội nghị của Cụm thi đua);

b) Biên bản Hội nghị Tổng kết thi đua của Cụm thi đua (02 bản chính);

c) Biên bản kiểm phiếu và kết quả suy tôn của Cụm thi đua (02 bản chính);

d) Báo cáo thành tích của các tập thể đã được Cụm thi đua suy tôn (02 bản chính).

2. Trưởng các Cụm thi đua gửi hồ sơ về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành chậm nhất là sau 05 ngày, kể từ ngày kết thúc Hội nghị của Cụm thi đua.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Kinh phí hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua

Kinh phí hoạt động của Cụm, Khối thi đua được hỗ trợ một phần từ Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có). Việc lập dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Cụm, Khối thi đua được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 24. Trách nhiệm thực hiện

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Tổng cục Thi hành án dân sự phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này tại các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương.

3. Trưởng, Phó Trưởng các Cụm, Khối thi đua, các đơn vị thành viên của các Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời đề xuất với Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp để được hướng dẫn hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *nc*